

Số: /QĐ-UBND Sơn La, ngày tháng 7 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đầu tư xây dựng tuyến giao thông số 4 khu vực Quảng trường Tây Bắc, thành phố Sơn La

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2637/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của UBND tỉnh về việc dừng thực hiện vĩnh viễn dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khu Tượng đài Bác Hồ với đồng bào các dân tộc Tây Bắc, khuôn viên cảnh quan và các công trình phụ trợ;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng tuyến giao thông số 4 khu vực Quảng trường Tây Bắc, thành phố Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 228/TTr-SXD ngày 08 tháng 7 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên dự án:** Đầu tư xây dựng tuyến giao thông số 4 khu vực Quảng trường Tây Bắc, thành phố Sơn La.

**2. Quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

**3. Chủ đầu tư:** UBND thành phố Sơn La.

**4. Mục tiêu, quy mô đầu tư**

4.1. Mục tiêu: Xây dựng tuyến đường giao thông, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đồng bộ theo quy hoạch, góp phần quản lý xây dựng, đất đai chính trang đô thị trên địa bàn thành phố.

4.2. Quy mô đầu tư (theo Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh):

- Chiều dài tuyến khoảng 147,14 m (điểm đầu giao với tuyến đường số 3, điểm cuối giao với đường Nguyễn Văn Linh),  $B_n=16,5m$ ,  $B_m=10,5m$ ,  $B_h=(3 \times 2)m$ ;

- Hoàn thiện đồng bộ hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh, hệ thống đảm bảo an toàn giao thông, hệ thống thoát nước mưa, nước mặt, nước thải, hào kỹ thuật theo quy định, tuân thủ quy hoạch xây dựng được duyệt.

## 5. Giải pháp kỹ thuật chủ yếu

### 5.1. Tiêu chuẩn thiết kế

- Cấp, loại đường: Đường đô thị theo QCVN 07-2023/BXD;
- Loại đường, tốc độ thiết kế: Đường phố khu vực;  $V_{tk}=40\text{km/h}$ ; mở rộng, siêu cao theo tiêu chuẩn;
- Độ dốc ngang  $I_m=2\%$ ; độ dốc ngang hè  $I_h = 1,5\%$ ; Mặt đường bê tông nhựa cấp cao A1;

### 5.2. Bình đồ, trắc dọc, trắc ngang, nền đường, mặt đường, nút giao

a) *Bình đồ*: Tuân thủ theo quy hoạch được phê duyệt; tuyến đường được thiết kế đảm bảo phù hợp với địa hình khu vực, các nút giao thông được thiết kế cùng mức, tăng tính êm thuận và đảm bảo an toàn thuận lợi cho phương tiện tham gia giao thông trên tuyến;

b) *Trắc dọc*: Trên cơ sở các điểm khống chế và cốt cao độ quy hoạch được duyệt; đảm bảo độ dốc dọc hài hòa trong khu vực của dự án, độ dốc dọc lớn nhất sử dụng  $I_{max} = 2,81\%$  , độ dốc dọc nhỏ nhất sử dụng  $I_{min} = (0\div 1,44)\%$ ;

c) *Trắc ngang*: Tuyến giao thông được thiết kế đảm bảo cho 2 làn xe chạy và vỉa hè đủ để bố trí các công trình phụ trợ và dành chỗ cho người đi bộ. Bề rộng nền đường  $B_n=16,5\text{m}$ ; bề rộng mặt đường  $B_m=10,5\text{m}$ ; bề rộng hè  $B_h=(3\times 2)\text{m}$ ; độ dốc ngang mặt đường là 2%; độ dốc vỉa hè là 1,5% (*dốc ra đường*);

#### d) *Nền đường*:

- Đối với nền đắp:

+ Trong phạm vi thiết kế nền đường tính từ phạm vi hai bên mép ngoài của vỉa hè, bóc bỏ toàn bộ đất yếu; trường hợp các đoạn có độ dốc ngang lớn ( $> 20\%$ ) được đánh cấp, bề rộng cấp  $B < 1\text{m}$ . Nền đường đắp của dự án được đắp bằng đá thải, độ dốc taluy nền đường được thiết kế theo quy định thiết kế mái nền đường đắp theo tiêu chuẩn hiện hành;

+ Nền đường đắp (*lớp K95*): Được xác định từ phạm vi từ đáy lớp nền thượng (*dưới lớp K98*) đến mặt đất tự nhiên (*sau khi bóc đất không thích hợp*). Vật liệu đắp là đá thải, lớp đắp này được bổ sung thành phần để gia cố đảm bảo tiêu chuẩn các lớp thuộc khu vực tác dụng nền đường;

+ Lớp nền thượng (*lớp K98*): Chiều dày 50cm kể từ đáy kết cấu áo đường, được đầm nén đảm bảo độ chặt  $K \geq 0,98$ , lớp này được bổ sung thành phần để gia cố đảm bảo tiêu chuẩn các lớp thuộc khu vực tác dụng nền đường;

- Đối với nền đào: Được xáo xới, lu lèn đảm bảo tiêu chuẩn các lớp thuộc khu vực tác dụng của nền đường 30cm thiết kế lớp đáy móng phải đạt độ chặt  $K \geq 0,98$ . Trong trường hợp không đảm bảo được đào bỏ và thi công như nền

đường đắp thông thường; địa chất nền đào của khu vực dự án là đất đồi, thiết kế độ dốc mái taluy đào 1/0,55 - 1/1,0;

*d) Kết cấu mặt đường:* Theo điều kiện địa chất, thủy văn tuyến khảo sát và điều kiện kinh tế, để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, lựa chọn giải pháp thiết kế mặt đường cấp cao A1 ( $E_{yc} \geq 120 \text{ Mpa}$ ). Kết cấu từ trên xuống cụ thể như sau: Thảm bê tông nhựa C9,5 dày 4cm/ Tưới nhựa dính bám nhũ tương TCN 0,5kg/m<sup>2</sup>/ Lớp bê tông nhựa C19 dày 6cm/ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m<sup>2</sup>/ Lớp cấp phối đá dăm loại I dày 15cm/ Lớp cấp phối đá dăm loại II dày 20cm;

*e) Nút giao:* Lựa chọn quy mô kỹ thuật nút giao cùng mức, nút giao khóa, đồng bộ hoàn chỉnh phù hợp với quy hoạch được duyệt; các nút giao thông được thiết kế hài hòa, tăng tính êm thuận trong quá trình đưa vào khai thác sử dụng.

### 5.3. Hè phố, bó vỉa, tấm rãnh tam giác, bó gáy hè, hố trồng cây xanh

- Hè phố: Lát đá tự nhiên kích thước (40x40x3)cm/lớp vữa xi măng mác 100 dày 2cm/lớp bê tông xi măng cấp độ bền B7,5 (*mác 100*) dày 10cm với độ dốc 1,5% dốc về phía mặt đường;

- Bó vỉa tại mép hè sử dụng vỉa vát bằng đá kích thước (23x26x100)cm và (23x26x25)cm;

- Tấm đan rãnh tam giác thoát nước mặt đường bằng đá kích thước (50x30x6)cm, móng đệm vữa xi măng mác 75 dày 2cm, dưới đổ bê tông cấp độ bền B7,5 (*mác 100*); các tấm đan được lát với độ dốc ngang (3-:-10)% dốc về phía hè đường để tạo thành rãnh gom nước mưa trước khi dẫn nước mưa vào các cửa thu nước;

- Bó gáy hè phố: Nằm mép ngoài hè được xây bằng gạch vữa xi măng mác 75 trên nền lớp bê tông xi măng cấp độ bền B7,5 (*mác 100*);

- Hố trồng cây: Trên vỉa hè thiết kế hố trồng cây, cự ly trung bình khoảng 7m/hố; hố trồng cây hình vuông kích thước (1,5x1,5)m; bó vỉa bồn cây bằng đá tự nhiên kích thước (20x20x10)cm/lớp vữa xi măng mác 75; trong hố đổ đất màu, trồng cây bóng mát.

### 5.4. Hệ thống thoát nước mặt

- Hệ thống thoát nước mặt trên toàn tuyến số 4 được kết nối với hệ thống thoát nước mặt đã thi công tại nút giao với tuyến số 3; thu nước mặt được thiết kế thông qua các ga thu nước D400 được đặt sát bó vỉa hè thu về các ga thăm loại 2 bằng hệ thống ống cống tròn D400, các ga thăm được kết nối với nhau thông qua hệ thống ống cống tròn D600;

- Ga thu D400 đặt sát mép bó vỉa hè có cấu tạo: Đệm đáy ga bằng bê tông xi măng cấp độ bền B7,5 (*mác 100*), đế ga, tấm đan nắp ga đổ bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (*mác 250*); thân ga xây bằng gạch vữa xi măng mác 75; trát, láng đáy ga, thành ga bằng vữa xi măng mác 75; giá đỡ và lưới chắn rác bằng gang đúc chèn vữa xi măng mác 75;

- Công thoát nước: Sử dụng công có đường kính D400, D600; kết cấu công bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B22,5 (*mác 300*), móng công bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (*mác 200*), đáy đệm đá dăm theo tiêu chuẩn;

- Ga thăm D600 đặt dưới lòng đường có cấu tạo: Đệm đáy ga bằng bê tông xi măng cấp độ bền B7,5 (*mác 100*), đế ga, tấm đan nắp ga đổ bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (*mác 250*); thân ga xây bằng gạch vữa xi măng mác 75; trát, láng đáy ga, thành ga bằng vữa xi măng mác 75; giá đỡ và lưới chắn rác bằng gang đúc chèn vữa xi măng mác 75;

#### 5.5. Hệ thống thoát nước thải

- Toàn bộ nước thải được thu gom vào hệ thống thoát nước thải chung của khu vực đặt trên vỉa hè và các vị trí qua đường;

- Sử dụng hệ thống thoát nước thải bằng ống HDPE D315 (*đoạn qua mặt đường dùng ống thép D350 bọc ngoài*) kết nối với hệ thống thoát nước thải hiện trạng đã thi công trong khu vực, bố trí các ga thăm giữa các đoạn ống;

- Ống HDPE được đặt dưới đất xung quanh đắp cát đen đầm chặt theo quy phạm, chiều sâu chôn đường ống đảm bảo theo tiêu chuẩn hiện hành;

- Ga thăm được bố trí trên vỉa hè: Đệm đáy ga bằng bê tông xi măng cấp độ bền B7,5 (*mác 100*), đế ga, tấm đan, nắp ga, cổ ga đổ bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (*mác 250*); thân ga xây bằng gạch vữa xi măng mác 75; trát, láng đáy ga, thành ga bằng vữa xi măng mác 75; bộ nắp ga bằng tấm composite;

#### 5.6. Hệ thống hào kỹ thuật

- Hệ thống hào kỹ thuật tuyến số 4 được thiết kế xuyên suốt chiều dài tuyến kết nối với hệ thống hào kỹ thuật hiện trạng tại nút giao với tuyến số 3; hệ thống hào kỹ thuật đi trên vỉa hè sử dụng sử dụng mương hào kỹ thuật bê tông cốt thép, dưới mặt đường dùng bó ống qua đường; bố trí các ga thăm dọc trên tuyến;

- Hào kỹ thuật: Mương hào kỹ thuật, tấm đan nắp hào kỹ thuật bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (*mác 250*) đổ lắp ghép; đệm đáy mương hào kỹ thuật bằng bê tông xi măng cấp độ bền B7,5 (*mác 100*); bên trong mương hào kỹ thuật bố trí giá đỡ cáp bằng thép hình; các đốt mương hào kỹ thuật có khẩu độ (1x1)m liên kết với nhau bằng các khe nối được chèn bằng vữa xi măng mác 75 và đấu trực tiếp vào các ga thăm;

- Bó ống qua đường: Các bó ống bằng nhựa HDPE gân xoắn D150 được xếp xem kẽ nhau, chèn bê tông xi măng cấp độ bền B15 (*mác 200*);

- Ga thăm hào kỹ thuật đổ lắp ghép gồm 3 loại N2, N3 và N6 đặt trên lớp bê tông xi măng cấp độ bền B7,5 (*mác 100*) dày 10cm; đáy ga, thân ga, nắp ga bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (*mác 250*); bên trong ga thiết kế thang sắt D12.

#### 5.7. Hệ thống điện chiếu sáng

- Bố trí chiếu sáng đường như sau: Bố trí đèn chiếu sáng 01 bên, cột đèn chiếu sáng bát giác 11m rời cần (*thân đèn cao 9m, cần đèn cao 2m*), khoảng cách giữa các đèn trung bình khoảng 30m; mỗi cột lắp 01 đèn chiếu sáng đường phân bố ánh sáng bán rộng bóng Led 400W kết hợp bóng Led 50W.

- Dây dẫn: Cáp ngầm sử dụng Cu/XLPE/DSTA/PVC 4x4mm<sup>2</sup> tổng chiều dài khoảng 125m. Dây lên đèn chọn loại dây dẫn cáp Cu/PVC/PVC 2x2,5mm<sup>2</sup> tổng chiều dài khoảng 60m. Cáp, dây được luồn trong ống HDPE D40 và ống PVC D20;

5.8. Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 41-2019/BGTVT và phù hợp với điều kiện thực tế.

5.9. Khối lượng và các chi tiết cụ thể: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được thẩm định.

**6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật:** Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư giao thông Sơn La; Địa chỉ: số 93, đường Nguyễn Lương Bằng, tổ 8, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

### **7. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng**

- Địa điểm xây dựng: Phường Tô Hiệu và phường Chiềng Còi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Diện tích sử dụng đất: Theo quy hoạch được phê duyệt.

### **8. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính**

- Dự án nhóm C;

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III, IV; công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Trên 50 năm.

### **9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn**

9.1. Số bước thiết kế: 01 bước (*thiết kế bản vẽ thi công*).

9.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ thiết kế và thông báo kết quả thẩm định của Sở Xây dựng.

**10. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 13.395.000.000,0 đồng (Bằng chữ: Mười ba tỷ, ba trăm chín lăm triệu đồng).**

Trong đó:

- Chi phí GPMB, hỗ trợ TĐC	:	8.957.102.184 đồng;
- Chi phí xây dựng	:	3.686.063.152 đồng;
- Chi phí thiết bị	:	208.004.500 đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	104.646.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	163.565.000 đồng;
- Chi phí khác	:	119.289.000 đồng;
- Chi phí dự phòng	:	156.330.000 đồng.

**11. Tiến độ thực hiện dự án: 2024-2025.**

**12. Nguồn vốn đầu tư, dự kiến bố trí kế hoạch vốn**

- Nguồn vốn: Nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh.
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Năm	Ngân sách tỉnh	Tổng số
2024-2025	13.395,0	13.395,0

**13. Bồi thường, GPMB:** Chủ đầu tư tổ chức thực hiện theo quy định.

**14. Quản lý dự án:** Chủ đầu tư tổ chức thực hiện theo quy định.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

**1. UBND thành phố Sơn La (chủ đầu tư)**

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tiến độ thời gian; Quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định;

- Chủ động rà soát các nội dung kiến nghị của Sở Xây dựng tại kết quả thẩm định số 132/KQTĐ-SXD ngày 05/7/2024 trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

**2. Sở Xây dựng**

- Chịu trách nhiệm về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, nội dung, quy trình, kết quả thẩm định dự án;

- Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

**3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm cân đối, tham mưu kế hoạch vốn để triển khai thực hiện dự án theo quy định.**

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Sơn La; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- VP UBND tỉnh (LĐ, phòng KT);
- TT Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Toàn).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hồng Minh**